

Số: 326/2020/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Bùi Thế A - Sinh năm 1994.

2. Chị Hoàng Khánh L - Sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: SN 02/01 đường Tổng Duy Tân, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Thế A và chị Hoàng Khánh L kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường hay xảy ra to tiếng xúc phạm nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm không còn

mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thế A và chị Hoàng Khánh L.

[2] Về con chung: Anh Bùi Thế A và chị Hoàng Khánh L chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận anh Thế A chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thế A và chị Hoàng Khánh L.

- *Về con chung:* Anh Bùi Thế A và chị Hoàng Khánh L chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Thế A chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0001434 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (anh Anh đã nộp đủ lệ phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND phường L, TP T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

